TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 18 – 9 - 2023
V/v đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc;

Ông Nguyễn Hữu Lê .

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký HùngToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2023/TLST-DS ngày 13/6/2023, về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS ngày 30/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lê Phi T, sinh năm 1956, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt, bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2019 bà Huỳnh Thị X (em của bà H) có vụ kiện tranh chấp với bà Trần Thị P tại Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, thấy vậy nên bà đến gặp bị đơn Lê Phi T để nhờ dự phiên tòa để trợ

giúp pháp lý cho bà X và bà có đưa cho ông T chi phí là 4.000.000đồng, khi giao tiền hai bên không có làm hợp đồng hay biên nhận gì cả. Đến khi có giấy triệu tập của Tòa án thì ông T không đến dự. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông T trả lại cho bà số tiền 4.000.000đồng.

- Theo văn bản ghi ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn Lê Phi T cho là việc bà H kiện đòi số tiền 4.000.000đồng là bịa đặc, vu khống, phá rối, làm ảnh hưởng đến uy tín công việc hợp pháp của ông, bởi bà H không có vụ kiện nào đến yêu cầu hay ký hợp đồng với ông để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà tại các phiên toà các cấp, ông cũng không có nhận bất cứ khoản tiền nào từ bà H. Nên qua yêu cầu của nguyên đơn thì ông không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc kiện ông T đòi lại số tiền 4.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đương sự tranh chấp đòi lại tài sản là tiền và bị đơn có địa chỉ tại huyện T, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: bà Hồng k yêu cầu ông T trả lại 4.000.000đồng tiền trợ giúp pháp lý là phù hợp theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự, nhưng bà cho là không có hợp đồng hay biên nhận tiền và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bà H cũng không đưa ra được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, trong khi phía ông T không thừa nhận. Do đó, căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 12, 15 và 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà H là nguyên đơn nhưng không được Tòa án chấp nhận yêu cầu thì phải chịu án phí, nhưng do bà H là người cao

tuổi, thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; các Điều 12, 15 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H, về yêu cầu ông Lê Phi T trả lại số tiền 4.000.000đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí.

+ Ông Lê Phi T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn